

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 3 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đàm Việt T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu vực B, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D trình bày: bà và ông Thái tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông bà đã sống ly thân **khoảng 01 năm** nay. Sau đó, bà đã tạo nhiều cơ hội để ông Thái sửa chữa nhưng ông Thái không thay đổi. Vì vậy, bà khởi kiện xin được ly hôn ông Đàm Việt T.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Đàm Tường V (giới tính: Nữ)

sinh ngày 05/01/2015. Bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đàm Việt T trình bày: ông thống nhất ly hôn với bà Diệm vì ông bà mâu thuẫn.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Đàm Tường V (giới tính: Nữ) sinh ngày 05/01/2015. Khi ly hôn, ông đồng ý cho bà Diệm tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Diệm và ông Thái vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* bà Nguyễn Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đàm Việt T và được quyền nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn ông Đàm Việt T cư trú tại khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Mỹ D và ông Đàm Việt T đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị A, huyện Long Mỹ (nay là xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào năm 2014. Do đó, hôn nhân giữa bà Diệm và ông Thái là hợp pháp. Bà Diệm yêu cầu ly hôn với ông Thái là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà đã tạo nhiều cơ hội để ông Thái sửa chữa nhưng ông Thái không thay đổi. Vì vậy, bà Diệm cương quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Thái cũng thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa bà Diệm và ông Thái đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Diệm, cho bà Diệm ly hôn với ông Thái là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* quá trình chung sống, có 01 con chung là Đàm Tường V (giới tính: Nữ) sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay, đang sống cùng bà Diệm. Bà Diệm có yêu cầu được nuôi con chung. Theo bản tự khai ngày 19/02/2021, ông

Thái cũng thông nhất giao con chung cho bà Diệm được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Đàm Tường V (giới tính: Nữ) sinh ngày 05/01/2015 cho bà Diệm được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho cháu Vân và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về cấp dưỡng*: do bà Diệm chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung*: bà Diệm và ông Thái trình bày ông bà tự thỏa thuận và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về nợ chung*: bà Diệm và ông Thái trình bày không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[9] *Về án phí*: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Diệm phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Mỹ D được ly hôn với ông Đàm Việt T.

2. Về con chung: giao cháu Đàm Tường V (giới tính: Nữ) sinh ngày 05/01/2015 cho bà Nguyễn Mỹ D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đàm Việt T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Mỹ D chưa yêu cầu. Ông Đàm Việt T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Mỹ D đã nộp theo

biên lai số 0006238 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, bà Nguyễn Mỹ D không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Phạm Kim Ngọc

Huỳnh Xuân Tình

